

Số: **36** /2024/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **31** tháng **10** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý viên chức và lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2182/TTr-SNV ngày 30 tháng 8 năm 2024 và Công văn số 2500/SNV-CCVC ngày 04 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý viên chức và lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 như sau:

“2. Quyết định chỉ tiêu và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I xếp lương loại A3 trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố”.

2. Bổ sung khoản 4 Điều 4 như sau:

“4. Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ.”

3. Bổ sung khoản 5 Điều 4 như sau:

“5. Trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ trong tổng số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao. Quyết định giao, điều chỉnh số người làm việc đối với từng đơn vị sự nghiệp công lập trong tổng số người làm việc được Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“1. Quyết định các nội dung quản lý đối với viên chức lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy và Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân thành phố quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. Cho ý kiến về việc biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm của công chức đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức hàng năm đối với viên chức lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định bổ nhiệm.

4. Công nhận thành tích xuất sắc, nổi trội, hoàn thành vượt kế hoạch của các cơ quan, đơn vị có tỷ lệ viên chức xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ vượt quá 20%.”

5. Bổ sung khoản 3 Điều 8 như sau:

“3. Thẩm định kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm của các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt tổng số người làm việc hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện sau khi được Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt.”

6. Bổ sung khoản 5 Điều 9 như sau:

“5. Quyết định chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I xếp lương loại A2 trở xuống trong các cơ quan đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố.

Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I xếp lương loại A2 và hạng II (trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ thuộc thành phố).”

7. Bổ sung khoản 6 Điều 9 như sau:

“6. Ký hợp đồng làm việc đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.”

8. Bổ sung khoản 7 Điều 9 như sau:

“7. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng viên chức thuộc thẩm quyền của các sở, ngành, quận, huyện, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố.”

9. Sửa đổi khoản 1 Điều 12 như sau:

“1. Tuyển dụng viên chức:

a) Thực hiện việc tuyển dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ và viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ.

b) Gửi kế hoạch, kết quả tuyển dụng viên chức về Sở Nội vụ sau khi ban hành để tổng hợp, theo dõi, thực hiện việc hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra theo quy định.”

10. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 12 như sau:

“c) Biệt phái viên chức:

c1) Cho ý kiến về việc biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm của công chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ. ✓

c2) Quyết định biệt phái đối với viên chức và viên chức làm công việc ở vị trí việc làm của công chức trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ trực thuộc và viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ trực thuộc.”

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 12 như sau:

“3. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này)

a) Tổng hợp, rà soát hồ sơ, lập danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương A3 của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (bao gồm cả đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ và đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ) gửi Sở Nội vụ thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Tổng hợp, rà soát hồ sơ, lập danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương A2 và hạng II của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ gửi Sở Nội vụ.

c) Tổng hợp, rà soát hồ sơ, lập danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện và xây dựng đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV của cơ quan, các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ trực thuộc; Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III, IV của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ trực thuộc sau khi Sở Nội vụ quyết định chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

d) Quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng I, hạng II trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ trực thuộc và viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.”

12. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 Điều 12 như sau:

“a) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung và các chế độ phụ cấp theo lương đối với viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý trong đơn vị sự nghiệp trực thuộc và viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ trực thuộc.”

13. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 5 Điều 12 như sau:

“b) Quyết định bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức (trừ trường hợp viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng) đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ trực thuộc và đối với viên chức lãnh đạo giữ chức danh nghề nghiệp hạng I trở xuống thuộc thẩm quyền quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.”

14. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 8 Điều 12 như sau: ✓

“b) Trường hợp tỷ lệ viên chức xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong tổng số viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ trực thuộc dự kiến vượt quá tỷ lệ 20% thì tổng hợp báo cáo xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công nhận thành tích xuất sắc, nổi trội, vượt kế hoạch trước khi thông báo cho cơ quan, đơn vị trực thuộc quyết định theo thẩm quyền.”

15. Sửa đổi, bổ sung khoản 10 Điều 12 như sau:

“10. Cho ý kiến về việc ký hợp đồng lao động đối với các trường hợp hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tự bảo đảm dưới 70% chi thường xuyên.”

16. Bổ sung khoản 11 Điều 12 như sau:

“11. Tổng hợp, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện theo thẩm quyền về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; hướng dẫn, kiểm tra việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với chuyên ngành quản lý.”

17. Bổ sung khoản 4 Điều 14 như sau:

“4. Phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm viên chức thuộc Chi cục quản lý trên cơ sở quyết định phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Ủy ban nhân dân thành phố.”

18. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 15 như sau:

“3. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

a) Tổng hợp danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tại Chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, gửi cơ quan quản lý trực tiếp.

b) Quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng III, hạng IV tại Chi cục.”

19. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 Điều 15 như sau:

“a) Quyết định bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp (trừ viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng) đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II trở xuống tại Chi cục.”

20. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 5 Điều 15 như sau:

“b) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên; nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các chế độ phụ cấp theo lương đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II trở xuống tại Chi cục.”

21. Sửa đổi, bổ sung khoản 10 Điều 15 như sau:

“10. Ký hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn nghiệp vụ tại Chi cục đảm bảo đúng số lượng, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. Cho ý kiến về việc ký hợp đồng lao động đối với các trường hợp hợp đồng lao động thực hiện

công việc chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tự bảo đảm dưới 70% chi thường xuyên.”

22. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 17 như sau:

“3. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp: Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn như đối với Sở và tương đương quy định tại khoản 11 Điều 1 Quy định này.”

23. Bổ sung khoản 11 Điều 17 như sau:

“11. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn như đối với Sở và tương đương quy định tại khoản 16 Điều 1 Quy định này.”

24. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 18 như sau:

“2. Vị trí việc làm và số lượng người làm việc:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 6 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ.

b) Phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm thuộc đơn vị quản lý trên cơ sở quyết định phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Ủy ban nhân dân thành phố.”

25. Sửa đổi, bổ sung tiết b2 điểm b khoản 3 Điều 18 như sau:

“b2) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố:

- Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cho ý kiến về việc biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm của công chức trước khi quyết định.

- Quyết định biệt phái, chuyển công tác đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trong đơn vị.”

26. Sửa đổi, bổ sung điểm c, tiết c1 điểm c khoản 3 Điều 18 như sau:

“c) Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

c1) Tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp trong đơn vị, gửi cơ quan quản lý trực tiếp.”

27. Sửa đổi, bổ sung tiết c2 điểm c khoản 3 Điều 18 như sau:

“c2) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố:

- Tổng hợp, rà soát hồ sơ, lập danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương loại A3 của đơn vị, gửi Sở Nội vụ thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tổng hợp, rà soát hồ sơ, lập danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương A2 và hạng II của đơn vị gửi Sở Nội vụ.

- Tổng hợp, rà soát hồ sơ, lập danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện và xây dựng đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III, hạng IV của đơn vị gửi Sở Nội vụ; Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III,

IV của đơn vị sau khi Sở Nội vụ quyết định chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.”

28. Bổ sung tiết c3 điểm c khoản 3 Điều 18 như sau:

“c3) Quyết định bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng III, hạng IV.”

29. Sửa đổi, bổ sung tiết đ1 điểm đ khoản 3 Điều 18 như sau:

“đ1) Quyết định bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp (trừ trường hợp viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng); nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các chế độ phụ cấp theo lương đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II trở xuống thuộc thẩm quyền quản lý trong đơn vị.”

30. Sửa đổi, bổ sung tiết đ3 điểm đ khoản 3 Điều 18 như sau:

“đ3) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố: Quyết định bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức (bao gồm viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng); nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các chế độ phụ cấp theo lương đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I trở xuống thuộc thẩm quyền quản lý.”

31. Sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 3 Điều 18 như sau:

“h) Đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm: Tổng hợp việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức hàng năm trong đơn vị (bao gồm cả viên chức được cử biệt phái đến làm việc tại cơ quan, đơn vị khác). Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố: Trường hợp tỷ lệ viên chức xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong tổng số viên chức của đơn vị dự kiến vượt quá tỷ lệ 20% thì tổng hợp báo cáo xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công nhận thành tích xuất sắc, nổi trội, vượt kế hoạch trước khi đơn vị quyết định theo thẩm quyền.”

32. Bổ sung điểm k khoản 3 Điều 18 như sau:

“k) Gửi các quyết định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý về cơ quan quản lý trực tiếp để tổng hợp, theo dõi, thanh tra, kiểm tra theo quy định.”

33. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 18 như sau:

“4. Quản lý lao động hợp đồng:

Căn cứ ý kiến của cơ quan quản lý trực tiếp đơn vị (trừ đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm trên 70% chi thường xuyên), ký hợp đồng lao động, đảm bảo đúng số lượng, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.”

34. Sửa đổi, bổ sung tiết a1 điểm a khoản 3 Điều 19 như sau:

“a1) Thực hiện việc tuyển dụng viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.”

35. Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 19 như sau:

“b) Quyết định biệt phái đối với viên chức trong đơn vị làm công việc ở vị trí việc làm của công chức sau khi có ý kiến của cơ quan quản lý trực tiếp.”

36. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 19 như sau:

“c) Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

c1) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ trực thuộc sở, ngành, quận, huyện, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập:

- Đối với hạng I (xếp lương loại A3): Tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn gửi cơ quan quản lý trực tiếp.

- Đối với hạng I (xếp lương loại A2) trở xuống: Tổng hợp danh sách, xây dựng Đề án gửi Sở Nội vụ; tổ chức xét thăng hạng đối với viên chức làm việc tại đơn vị sau khi Sở Nội vụ quyết định chỉ tiêu.

c2) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố:

- Đối với hạng I (xếp lương loại A3): Tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn gửi Sở Nội vụ.

- Đối với hạng I (xếp lương loại A2) trở xuống: Tổng hợp danh sách, xây dựng Đề án gửi Sở Nội vụ; tổ chức xét thăng hạng đối với viên chức làm việc tại đơn vị sau khi Sở Nội vụ quyết định chỉ tiêu.”

37. Bổ sung điểm d khoản 3 Điều 19 như sau:

“d) Quyết định nâng lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các chế độ phụ cấp theo lương và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương hạng I trở xuống đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (bao gồm viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng).”

38. Bổ sung điểm đ khoản 3 Điều 19 như sau:

“đ) Đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức hàng năm: Thực hiện như khoản 31, Điều 1 Quy định này.”

39. Bổ sung điểm e khoản 3 Điều 19 như sau:

“e) Một số nội dung khác về sử dụng và quản lý viên chức (đào tạo, bồi dưỡng; ký hợp đồng làm việc; quản lý hồ sơ viên chức; thôi việc, nghỉ hưu): Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn như đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ quy định tại điểm d, điểm e, điểm g, điểm i khoản 3 Điều 18 Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý viên chức và lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng kèm theo Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố và quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.”



40. Bổ sung khoản 4 Điều 19 như sau:

“4. Quản lý lao động hợp đồng:

Ký hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo đúng số lượng, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.”

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều của Quy định một số nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý viên chức và lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố

1. Bãi bỏ điểm c khoản 5, điểm c khoản 9 Điều 12 và điểm b khoản 9 Điều 15.

2. Thay thế cụm từ “Giám đốc Sở Nội vụ” bằng cụm từ “Sở Nội vụ” tại tiêu đề chương III, tiêu đề Điều 20; thay thế cụm từ “Giám đốc Sở và tương đương” bằng cụm từ “Sở và tương đương” tại tiêu đề Chương IV, khoản 2 Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 16, khoản 1, 2, 4, 5, 8, 9, 10 Điều 17, tiết a2 điểm a khoản 3 Điều 18; thay thế cụm từ “Giám đốc Sở” bằng cụm từ “Sở và tương đương” tại khoản 2 Điều 16; thay thế cụm từ “Chi cục trưởng và tương đương” bằng cụm từ “Chi cục và tương đương” tại tiêu đề Chương V; thay thế cụm từ “người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập” bằng cụm từ “đơn vị sự nghiệp công lập” tại tiêu đề Chương VII; thay thế cụm từ “người đứng đầu các cơ quan, đơn vị” bằng cụm từ “các cơ quan, đơn vị” tại tiêu đề Điều 21.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ **ngày 15 tháng 11 năm 2024.**

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các sở, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng;
- UB MTTQ VN TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Báo HP, Đài PT&TH HP, Công TTĐT TP;
- Công báo TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng, đơn vị: KSTTHC, HCTC, TTHN&NK TP, Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, KSTTHC.KSTTHC5

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng